

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày 11 - 5 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Minh Trọn.

Ông Bùi Minh Thiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10, 11 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2022/TLST-HS, ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Trường G, sinh năm 1992, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHTT: Xóm X, thôn Y, xã H, huyện M, Thành phố H; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, thành phố B, tỉnh L; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh V và bà Lê Thị T; vợ là Lê Thị Thúy T và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 31/12/2021, tạm giam ngày 06/01/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Dương Thế N, sinh ngày 16/8/2000, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Thôn Z, xã T, huyện D, tỉnh L; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Thanh L (chết) và bà Đỗ Thị Mỹ L1; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 31/12/2021, tạm giam ngày 06/01/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Duy T, sinh ngày 30/9/1993, tại tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: Tổ dân phố N, phường Q, thành phố G, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Kim K và bà Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 31/12/2021, tạm giam ngày 06/01/2022; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phan Hoài V, sinh ngày 06/11/1991.

Nơi cư trú: Số C, đường V, phường B, thành phố B, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 30/12/2021, Nguyễn Trường G điều khiển ô tô biển số X chở theo Dương Thế N, Nguyễn Duy T chạy từ hướng huyện C về huyện P vi phạm tốc độ quy định. Tổ tuần tra yêu cầu dừng xe thì Nguyễn Trường G không chấp hành tiếp tục điều khiển về hướng huyện Phú Tân, tổ tuần tra phối hợp với Công an huyện Phú Tân truy đuổi. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi đến đoạn lộ bê tông thuộc Khóm X, thị trấn C, huyện P thì lực lượng tiến hành dừng xe kiểm tra phát hiện trên xe ô tô biển số X có 01 bọc nilon màu trắng trong, bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy và một số đồ vật có liên quan nghi là dụng cụ sử dụng ma túy nên tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong tang vật. Các bị cáo Nguyễn Trường G, Dương Thế N, Nguyễn Duy T thừa nhận việc tàng trữ ma túy trên xe. Qua giám định xác định chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,1265 gam.

Tại Kết luận giám định số 10/GĐH-PC09, ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong bọc nilon được hàn kín miệng, niêm phong kín trong phong bì hình chữ nhật, ký hiệu “M” gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1265 gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đã truy tố Nguyễn Trường G, Dương Thế N, Nguyễn Duy T cùng về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: Một phong bì hoàn mẫu số 10/GĐH-PC09, ngày 04/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, được niêm phong kín, bên trong gồm: Phong bì hình chữ nhật ký hiệu “M” gửi giám định, 01 bọc nilon dùng để chứa tinh thể màu trắng ký hiệu “M”; 01 quạt ga màu trắng; 01 nắp nhựa màu trắng, trên nắp có 02 lỗ tròn; 01 ống thủy tinh màu trắng, một đầu dạng hình cầu có lỗ

tròn; 01 ống nhựa màu trắng hồng; 01 hộp xốp màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS; 01 khẩu trang y tế màu xám; 01 vỏ chai nước hiệu AQUAFINA, 500ml đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân bảo quản.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân: Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường G, Dương Thế N, Nguyễn Duy T cùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự phạt Nguyễn Trường G phạt từ 01 năm đến 02 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự phạt Dương Thế N phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự phạt Nguyễn Trường G phạt từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Đối với một phong bì hoàn mẫu số 10/GĐH-PC09, ngày 04/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, được niêm phong kín, bên trong gồm: Phong bì hình chữ nhật ký hiệu “M” gửi giám định, 01 bọc nilon dùng để chứa tinh thể màu trắng ký hiệu “M”; 01 quét ga màu trắng; 01 nắp nhựa màu trắng, trên nắp có 02 lỗ tròn; 01 ống thủy tinh màu trắng, một đầu dạng hình cầu có lỗ tròn; 01 ống nhựa màu trắng hồng; 01 hộp xốp màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS; 01 khẩu trang y tế màu xám; 01 vỏ chai nước hiệu AQUAFINA, 500ml. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Tân, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình thu thập tài liệu chứng cứ, đánh giá chứng cứ, chứng minh là phù hợp với quy định của pháp luật trong quá trình điều tra cũng như quá trình truy tố đủ điều kiện để đưa ra xét xử đối với các bị cáo.

Qua xem xét toàn bộ nội dung vụ án, cho thấy: Vào ngày 29/12/2022, Nguyễn Trường G thuê xe ô tô biển kiểm soát X của ông Phan Hoài V ở tỉnh L chở Nguyễn Duy T và Dương Thế N đến C. Khi đến Thành phố H thì G rủ T và N mua ma túy để sử dụng, T và N không nói gì. Khoảng 02 giờ ngày 30/3/2021 G mua ma túy của một người tên H rồi bỏ vào gói thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS rồi đưa cho N kêu N cất giữ để sử dụng, N cất vào hộc xe ngay trước vị trí N ngồi. Khi đến Cao tốc Trung Lương thì G kêu N lấy ma túy ra để sử dụng, N đưa gói thuốc có chứa ma túy cho G, G lấy một phần ma túy để vào dụng cụ sử dụng, phần còn lại hàn kín để vào trong gói thuốc, sau khi G, N, T cùng sử dụng ma túy xong, T tháo bộ dụng cụ sử dụng ma túy dùng khăn trang gói lại cất vào trong gói thuốc mà T thấy G đã bỏ ma túy vào, để gói thuốc vào trong hộp xốp đựng bánh bao và để lại gần vị trí cần số xe, đến khoảng 16 giờ ngày 30/3/2022 Công an huyện P kiểm tra xe và phát hiện số ma túy trên.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, thật thà khai báo, ăn năn hối cải.

[3]. Qua đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là phù hợp với thực tế xảy ra, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với khai nhận tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản kiểm tra phương tiện, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, phù hợp vật chứng thu giữ, kết quả giám định, phù hợp với các tài liệu khác thu thập có tại hồ sơ vụ án. Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được tiến hành thu thập tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên là có cơ sở để chấp nhận.

[4]. Xét hành vi thực hiện cho thấy, động cơ tàng trữ trái phép chất ma túy là nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi tàng trữ trái phép chất Methamphetamine với khối lượng 0,1265 gam là xâm phạm đến khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo đủ tuổi luật định, quá trình hoạt động nhận thức của các bị cáo đang diễn ra bình thường, đủ điều kiện chịu trách nhiệm hình sự. Qua phân tích và những nhận định nêu trên cho thấy quan điểm của Kiểm sát viên kết luận hành vi của các bị cáo G, N và T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” là có căn cứ và có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Nguyễn Trường G, Dương Thế N và Nguyễn Duy T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội danh của điều luật quy định.

Xét về tính chất và mức độ hậu quả hành vi cho thấy, các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến tính độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Bản thân các bị cáo

nhận thức rất rõ tác hại của ma túy là làm nguy hại đến sức khỏe, đời sống bình thường của con người, gián tiếp gây ra các tệ nạn, các tội phạm khác trong xã hội. Bị cáo G cho rằng sử dụng ma túy để lái xe đường dài.

Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn ham muốn của bản thân mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để các bị cáo học tập, lao động, cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5]. Xét về nhân thân nhận thấy các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, vì ngoài lần phạm tội này thì các bị cáo đều chấp hành tốt các quy định của Nhà nước.

[6]. Xét về nhận thức pháp luật của bị cáo nhận thấy các bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận biết và điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình gây ra.

[7]. Xem xét một cách toàn diện cho thấy mặc dù các bị cáo không có bàn bạc với nhau về việc tàng trữ ma túy, tuy nhiên sau đó các bị cáo đều có hành vi cất giữ ma túy, hành vi phạm tội của các bị cáo đơn giản không có sự phân công để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường G có vai trò là người chủ mưu và thực hiện vì bị cáo là người rủ các bị cáo T và N mua ma túy, chuẩn bị công cụ sử dụng ma túy nhằm mục đích sử dụng, khi bị lực lượng Công an phát hiện bị cáo cố tình tăng tốc xe ô tô bỏ chạy bất chấp có thể gây nguy hiểm cho những người dân đi đường, bị cáo đã làm náo động, gây xôn xao dư luận trong quần chúng nhân.

Đối với bị cáo Dương Thế N đồng phạm với vai trò giúp sức, sau khi G mua ma túy, mặc dù biết đó là ma túy nhưng bị cáo vẫn đồng ý cất giữ cho G nhằm mục đích để cùng sử dụng.

Đối với Nguyễn Duy T bị cáo đồng phạm với vai trò giúp sức, sau khi sử dụng xong ma túy, bị cáo tháo bộ dụng cụ bỏ vào gói thuốc có chứa ma túy để cất giữ nhằm mục đích tiếp tục sử dụng.

Động cơ, mục đích phạm tội là vì các bị cáo là đối tượng thường xuyên sử dụng ma túy, bản thân muốn hưởng thụ, tìm cảm giác từ chất ma túy, do đó các bị cáo đã tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng để thỏa mãn nhu cầu bản thân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[8]. Xem xét một cách toàn diện cho thấy trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi đơn giản, mục đích cất giấu, tàng trữ chất ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng. Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây cũng là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo theo quy định tại

điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[9]. Xét các bị cáo là những người làm thuê, lao động tự do, thu nhập không ổn định nên xét thấy miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho các bị cáo là phù hợp.

[10]. Quá trình điều tra Nguyễn Trường G khai mua ma túy của người tên Hảo ở thành phố Hồ Chí Minh nhưng chưa xác định được địa chỉ và lý lịch, nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân chưa xử lý là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xử lý.

[11]. Đối với ông Phan Hoài V xác định xe ô tô biển kiểm soát 49A-290.62 của ông cho Nguyễn Trường G thuê, khi cho thuê ông không biết G dùng xe đi mua ma túy sử dụng, quá trình bị xử lý vi phạm giao thông xe bị hư hỏng một số bộ phận giữa ông và gia đình bị cáo G đã thỏa thuận xử lý xong, ông không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[12]. Đối với bị cáo G xác định thuê xe ô tô biển kiểm soát X của ông V, quá trình sử dụng xe làm hư hỏng một số bộ phận của xe thì gia đình bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xử lý xong với ông V, bị cáo không yêu cầu N và T cùng chịu trách nhiệm bồi thường nên không đặt ra xử lý.

[13]. Qua phân tích, chứng tỏ Cáo trạng, lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

[14]. Quá trình điều tra, vật chứng vụ án gồm: Một phong bì hoàn mẫu số 10/GĐH-PC09, ngày 04/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, được niêm phong kín, bên trong gồm: Phong bì hình chữ nhật ký hiệu “M” gửi giám định, 01 bọc nilon dùng để chứa tinh thể màu trắng ký hiệu “M”; 01 quạt ga màu trắng; 01 nắp nhựa màu trắng, trên nắp có 02 lỗ tròn; 01 ống thủy tinh màu trắng, một đầu dạng hình cầu có lỗ tròn; 01 ống nhựa màu trắng hồng; 01 hộp xốp màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS; 01 khẩu trang y tế màu xám; 01 vỏ chai nước hiệu AQUAFINA, 500ml. Đây là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự nên cần tịch thu tiêu hủy xét thấy là phù hợp. Xét thấy việc đề nghị xử lý vật chứng là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xử lý.

Do đó, quan điểm về xử lý vật chứng của Kiểm sát viên là có cơ sở chấp nhận.

[15]. Về án phí sơ thẩm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Trường G, Dương Thế N, Nguyễn Duy T phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng

12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trường G, Dương Thế N, Nguyễn Duy T cùng phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Phạt bị cáo Phạm Trường G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/12/2021.

- Phạt bị cáo Dương Thế N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/12/2021.

- Phạt bị cáo Nguyễn Duy T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 31/12/2021.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Trường G, Dương Thế N, Nguyễn Duy T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì hoàn mẫu số 10/GĐH-PC09, ngày 04/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, được niêm phong kín, bên trong gồm: Phong bì hình chữ nhật ký hiệu “M” gửi giám định, 01 bọc nilon dùng để chứa tinh thể màu trắng ký hiệu “M”; 01 quạt ga màu trắng; 01 nắp nhựa màu trắng, trên nắp có 02 lỗ tròn; 01 ống thủy tinh màu trắng, một đầu dạng hình cầu có lỗ tròn; 01 ống nhựa màu trắng hồng; 01 hộp xốp màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá hiệu SEVEN DIAMONDS; 01 khẩu trang y tế màu xám; 01 vỏ chai nước hiệu AQUAFINA, 500ml. (Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lúc 09 giờ 00 phút, ngày 07/4/2022).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc

bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Hoài V có quyền kháng cáo bản án trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát huyện Phú Tân;
- Chi cục thi hành án huyện Phú Tân;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Công an huyện Phú Tân;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Công an huyện Phú Tân;
- CC. Thi hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước

